

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày 24 - 6 - 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Chu Hữu B, sinh năm 1955; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Hữu L và bà Phạm Thị L (đều đã chết); vợ: Mai Thị T, sinh năm 1961; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Chu Anh Q, sinh năm 1952; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu V (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1926; vợ: Nguyễn Thị V (đã chết); con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ Mai Quang D, sinh năm 1963; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang P và bà Chu Thị M (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ Đỗ Hồng P, sinh năm 1950; tại: tỉnh Hà Nam; nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng T và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); vợ: Vũ Thị H (đã chết); con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/02/2021 đến ngày 26/02/2021 được tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Ông Chu Hữu T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Ông Phạm Thành L, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3/ Ông Chu Đức C, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4/ Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

5/ Ông Đỗ Đăng T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

6/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1926; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1/ Ông Chu Hồng Q; vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Q; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2021, Chu Anh Q đang ở nhà thì Chu Hữu B và Mai Quang D đến chơi. Trong lúc nói chuyện, B nói “Vui xuân anh em làm tý”. D và Q hiểu là B rủ đánh bạc ăn tiền nên đồng ý. Q nói “Lên kia cho rộng rãi” (ý Q rủ lên nhà bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ Q) để đánh bạc thì tất cả đồng ý. Lúc này Đỗ Hồng P đến thăm bà V. Một lúc sau B, D, P cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở nền nhà, D lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trên kệ tivi ra chơi. Q đi pha nước rồi bỏ thêm một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở kệ ti vi ra và cùng ngồi xuống chiếu. Q, B, D, P cùng thống nhất chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” được thua bằng tiền.

Cùng thời điểm đó có Phạm Thành L, Đỗ Đăng T, Chu Đức C và Phạm Ngọc L đến nhà bà V chơi, uống nước và cũng muốn chơi đánh bạc. Phạm Ngọc L nhờ ông Chu Đức T mua hộ hai bộ bài tú lơ khơ sau đó ông T đi về mà không vào nhà bà V. Sau đó các ông C, T, L, L cùng ngồi xuống chiếu trái cạnh chiếu bạc của Q, D, P, B đang chơi rồi cùng nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi “Phỏm” được thua bằng tiền.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Chu Anh Q, Mai Quang D, Đỗ Hồng P, Chu Hữu B, Phạm Thành L, Đỗ Đăng T, Chu Đức C và Phạm Ngọc L đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an xã PV, thành phố PL phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất và quy định cách thức chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Người được chia bài có 10 quân bài và là người đánh đầu tiên, mỗi

người chơi còn lại được chia 09 quân bài, số bài còn lại gọi là “nọc” để ở giữa cho tất cả những người chơi bốc khi không ăn quân bài của người ngồi trước vừa đánh, cứ như vậy cho đến khi hết số bài đó thì hạ phỏm và cộng điểm những quân bài còn lại trên tay. Các quân bài từ 2 đến 10 tương ứng với số điểm từ 2 đến 10, quân A tương ứng với 1 điểm, quân J tương ứng với 11 điểm, quân Q tương ứng với 12 điểm, quân K tương ứng với 13 điểm. Phỏm là bộ hoặc dây cùng chất từ 03 (ba) quân trở lên, ví dụ bộ 03 (ba) quân A hoặc J, Q, K cùng chất cơ - rô - bích - tép gọi là phỏm, bài mà ghép thành phỏm hết không có quân lẻ nào gọi là “ù”. Trong một ván chơi, nếu bài của ai ít điểm nhất thì thắng, những người còn lại thua. Người thắng được ăn tiền của những người thua, cụ thể: Ăn của người về nhì 10.000đ, ăn của người về thứ ba 20.000đ, ăn của người về thứ tư 30.000đ. Bài của người nào không có phỏm gọi là “móm” hoặc “cháy” thì phải trả cho người về nhất 40.000đ, nếu bài người nào “ù” tức là trên bài có chín quân bài mà các quân bài đều vào phỏm, không có quân lẻ thì ăn tiền của ba người còn lại mỗi người 50.000đ. Nếu người nào bị ăn quân “chốt” thì phải mất cho người ăn quân chốt 40.000đ.

* Vật chứng tài sản đã thu giữ gồm:

- Chiều bạc thứ nhất gồm: Chu Anh Q, Chu Hữu B, Đỗ Hồng P và Mai Quang D. Lực lượng Công an thu giữ trên chiều bạc số tiền 10.540.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân; 01 chiều nhựa đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Chu Anh Q: Số tiền 2.700.000 đ; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng - vàng.

+ Thu giữ của Mai Quang D: Số tiền 300.000 đ; 01 ví giả da màu nâu sẫm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng - trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng - trắng.

+ Thu giữ của Chu Hữu B: Số tiền 2.100.000 đồng; 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu vàng.

+ Thu giữ của Đỗ Hồng P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu QMobile, màu trắng - bạc.

- Chiều bạc thứ hai gồm: Chu Đức C, Đỗ Đăng T, Phạm Ngọc L và Phạm Thành L. Lực lượng Công an thu giữ trên chiều bạc số tiền 630.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân; 01 chiều nhựa đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Phạm Thành L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn: Xanh, BKS: 18Z4-3329.

+ Thu giữ của Phạm Ngọc L: Số tiền 1.340.000 đ; 01 ví bằng vải thổ cẩm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips, màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo, màu sơn: Đen - vàng, BKS: 29Y9-9835.

+ Thu giữ của Đỗ Đăng T: Số tiền 1.100.000 đồng; 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen.

+ Thu giữ của Chu Đức C: Số tiền 650.000 đồng và 01 ví giả da màu nâu mìn.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được tổng số tiền Chu Anh Q, Mai Quang D, Chu Hữu B và Đỗ Hồng P sử dụng để đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” là 15.640.000 đồng.

Xác định tổng số tiền Phạm Ngọc L, Đỗ Đăng T, Phạm Thành L và Chu Đức C sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 3.220.000 đồng.

Từ nội dung trên, bản cáo trạng số 76/CT-VKS-PL ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D, Đỗ Hồng P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D và Đỗ Hồng P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Chu Hữu B, Chu Anh Q); điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Đỗ Hồng P). Đề nghị xử phạt đối với các bị cáo:

Chu Hữu B từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Chu Anh Q, Mai Quang D, Đỗ Hồng P mỗi bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ sung vào Ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Hồng P.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 18.860.000đ; tịch thu tiêu hủy 04 bộ tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh - trắng - vàng; 01 chiếu nhựa màu đỏ - vàng - đen. Trả lại ông Chu Đức C 500.000 đồng.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận và không có lời tự bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Chu Hữu T và ông Phạm Ngọc L trình bày: Các ông C, T, L, L đến nhà bà V chơi, ông L có nhờ ông T mua hộ hai bộ bài tú lơ khơ. Sau khi ông T mua hộ bộ bài thì đi về và không biết mục đích của các ông C, T, L, L sử dụng bộ bài để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 17/02/2021, tại nhà ở của bà Nguyễn Thị V ở thôn 6, xã PV, thành phố PL, Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D và Đỗ Hồng P đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “phỏm” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 15.640.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D và Đỗ Hồng P đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt:

* Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như nếp sống văn minh đô thị nói riêng trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Hành vi của các bị cáo còn làm sai lệch về chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách con người, gây bất bình trong nhân dân cũng như làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của các bị cáo. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức pháp luật và thấy rõ được tác hại của tệ nạn cờ bạc đối với cuộc sống, nhưng chỉ vì ham mê đồ đen, muốn có tiền nhanh chóng từ việc sát phạt lẫn nhau nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Chu Hữu B là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất. Chu Anh Q là người lựa chọn địa điểm đánh bạc và tham gia đánh bạc, Mai Quang D là người có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất và cùng Đỗ Hồng P tham gia đánh bạc nên các bị cáo Q, D, P giữ vai trò đồng phạm trong vụ án.

Để quyết định hình phạt, cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Chu Anh Q có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bản thân bị cáo Q có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Chu Hữu B có thời gian tham gia quân đội nên xét cho bị cáo Q và B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Hồng P khi phạm tội đã trên 70 tuổi, có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba và là thương binh loại A tỷ lệ thương tật là 41% nên bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Cần nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D và Đỗ Hồng P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của bộ luật Hình sự và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu.

* Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng mức phạt cho phù hợp. Riêng bị cáo Đỗ Hồng P tuổi cao (trên 70 tuổi) nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo P.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng - vàng thu giữ của Chu Anh Q; 01 ví giả da màu nâu sần, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng - trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng - trắng thu giữ của Mai Quang D; 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng thu giữ của Chu Hữu B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu QMobile màu trắng - bạc thu giữ của Đỗ Hồng P không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn xanh, BKS: 18Z4-3329 thu giữ của Phạm Thành L; 01 ví bằng vải thổ cẩm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo, màu sơn đen - vàng, BKS: 29Y9-9835 thu giữ của Phạm Ngọc L; 01 ví giả da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen thu giữ của Đỗ Đăng T; 01 ví giả da màu nâu mịn thu giữ của Chu Đức C không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Phạm Thành L, Phạm Ngọc L, Đỗ Đăng T và Chu Đức C là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 04 bộ tú lơ khơ và 02 chiếc nhựa là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tài sản hợp pháp của Chu Đức C không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Chu Đức C.

- Đối với số tiền 18.860.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Các tình tiết khác:

Đối với Phạm Thành L, Chu Đức C, Phạm Ngọc L và Đỗ Đăng T đã cùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “phỏm” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.220.000đ dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân L, C, L, T chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của Phạm Thành L, Chu Đức C, Phạm Ngọc L và Đỗ Đăng T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do vậy, Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thành L, Chu Đức C, Phạm Ngọc L và Đỗ Đăng T là phù hợp pháp luật.

Đối với Chu Hữu T là người được Phạm Ngọc L nhờ mua hộ hai bộ bài tú lơ khơ, nhưng T không biết các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ vào mục đích đánh bạc ăn tiền nên không xem xét xử lý đối với T là phù hợp pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị V là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc. Quá trình điều tra xác định khi các đối tượng đến nhà đánh bạc, bà V không biết. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với bà V.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Chu Hữu B, Chu Anh Q); điểm o, v, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Đỗ Hồng P); Điều 35; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (đối với B, Q, D).

Áp dụng các Điều 106; 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D, Đỗ Hồng P phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xử phạt:

- Chu Hữu B 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Chu Anh Q 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Mai Quang D 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đỗ Hồng P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D và Đỗ Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D mỗi bị cáo 1.000.000đ (một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 18.860.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 04 bộ tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa màu xanh - trắng - vàng; 01 chiếc nhựa màu đỏ - vàng - đen.

- Trả lại ông Chu Đức C 500.000 đồng.

Vật chứng trên có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam ngày 07 tháng 5 năm 2021 và ủy nhiệm chỉ số 43 ngày 12 tháng 5 năm 2021.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Chu Hữu B, Chu Anh Q, Mai Quang D, Đỗ Hồng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THA CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên